

# Các vấn đề cần giải quyết để phát triển mở rộng kinh tế đối ngoại thành phố Hồ Chí Minh trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế

*PGS.TS. NGUYỄN VĂN TRÌNH*

*Phó trưởng khoa kinh tế ĐHQG TP.HCM*

## **Mở đầu**

Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những thành phố lớn của Việt Nam, ngay từ rất sớm đã có chủ trương hội nhập, đưa những hàng hoá và dịch vụ của Thành phố hướng vào thị trường khu vực và thế giới và được đánh giá là một thành phố năng động nhất Việt Nam với các hoạt động kinh tế đối ngoại sôi động và luôn đứng vị trí dẫn đầu, thể hiện ở những điểm sau: Thành phố đứng đầu trong cả nước về kim ngạch xuất, nhập khẩu; về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài; về thu hút khách du lịch quốc tế; về xuất khẩu lao động quốc tế.... Tuy nhiên, trong điều kiện hội nhập ngày càng sâu rộng vào kinh tế khu vực và thế giới đòi hỏi Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung phải phát huy mạnh mẽ mọi tiềm lực sẵn có, phát huy những lợi thế mới của hội nhập để đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại hơn nữa trong tương lai.

## **1. NHẬN XÉT CHUNG VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỐI NGOẠI CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THỜI GIAN QUA**

### **1.1 Những thành tựu đạt được**

Trong thời gian qua các hoạt động kinh tế đối ngoại Thành phố Hồ Chí Minh đã gặt hái được những thành tựu nhất định, thể hiện ở những điểm sau;

Thứ nhất, chủ trương phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại đã được lãnh đạo Đảng và Chính quyền Thành phố quán triệt từ rất sớm và những quan điểm đó đã được thể hiện xuyên suốt qua nghị quyết của các kỳ Đại hội Đảng bộ Thành phố, qua các quyết định, chỉ thị của UBND Thành phố, cũng như qua công tác điều hành trong thực tế của lãnh đạo các cấp uỷ đảng và chính quyền các quận, huyện. Lãnh đạo Thành phố qua các thời kỳ đều rất quan tâm đến phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại. Chẳng hạn thời kỳ còn chế độ tập trung bao cấp, lãnh đạo Thành phố lúc bấy giờ đã quan tâm đẩy mạnh việc sản xuất hàng xuất khẩu, lúc đó là xuất sang Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Khi chuyển sang kinh tế thị trường, lãnh đạo Thành phố cũng đã kịp thời chủ trương đa dạng hoá, đa phương hoá các hoạt động kinh tế đối ngoại, đẩy mạnh xuất khẩu sang các nước tư bản chủ nghĩa như Nhật, Pháp, Anh, Đức..., đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh xuất khẩu lao động, du lịch quốc tế.... Trong điều kiện của hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, lãnh đạo Thành phố đã chủ động thực hiện các chương trình hành động hội nhập để đưa Thành phố hội nhập một cách thành công, có hiệu quả vào nền kinh tế khu vực và thế giới, như các chương trình hỗ trợ hội nhập cho các doanh nghiệp, chương trình hàng hoá chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn của hệ thống quản lý chất lượng quốc tế - ISO ....

Thứ hai, quán triệt đường lối chủ trương mở rộng hoạt động kinh tế đối ngoại, Thành phố luôn gắn công tác chính trị đối ngoại với hoạt động kinh tế đối ngoại. Điều đó thể hiện ở chỗ Sở ngoại vụ luôn tạo mọi điều kiện để đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại. Từ việc đẩy mạnh các hoạt động kết nghĩa giữa Thành phố Hồ Chí Minh với các Thành phố lớn trên thế giới như Sant Peterburg của Nga (thời kỳ còn Liên Xô), Thành phố San Fransisco của Mỹ, Busan của Hàn Quốc, ... cho đến tạo điều kiện để các doanh nghiệp tháp tùng các đoàn ngoại giao của Thành phố đi tìm hiểu thị trường, xúc tiến thương mại, đầu tư ở các nước trên thế giới. Thành phố cũng mở các điểm giới thiệu Việt Nam và Thành phố ra thế giới thông qua mô hình “Nhà Việt Nam” tại Singapore, Nhật, Mỹ...

Thứ ba, hoạt động thương mại quốc tế của Thành phố đã phát triển mạnh giúp Thành phố trở thành trung tâm thương mại quốc tế của cả nước và khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam

Việt Nam, với kim ngạch xuất nhập khẩu ngày càng gia tăng qua các năm và chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước và khu vực. Với các cơ sở hạ tầng tốt và hệ thống dịch vụ có chất lượng Thành phố đã trở thành đầu mối trong việc xuất khẩu hàng hoá, cũng như là đầu mối nhận hàng nhập khẩu cho các tỉnh thành ở phía Nam Việt Nam.

Thứ tư, Thành phố cũng rất thành công trong thu hút đầu tư nước ngoài kể cả trực tiếp và gián tiếp. Đến nay Thành phố vẫn là nơi dẫn đầu trong cả nước thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) kể cả về số dự án, cũng như về quy mô vốn. Những năm gần đây thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào có giảm so với các tỉnh thành trong khu vực do nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân chủ yếu là Thành phố đang điều chỉnh quan điểm thu hút đầu tư nước ngoài theo hướng có chọn lọc theo chiến lược chú ý thu hút các nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia, các công ty quốc tế vào các ngành công nghệ cao, sử dụng lao động kỹ thuật chứ không thu hút đầu tư nước ngoài tràn lan, không chọn lọc, bằng mọi giá như trước đây. Theo chúng tôi đây là một quan điểm chiến lược đúng đắn, là điểm thành công của công tác thu hút vốn đầu tư nước ngoài của Thành phố, quan điểm phát huy những lợi thế của Thành phố về cơ sở vật chất, trình độ khoa học – công nghệ, về nguồn nhân lực... Điều đó thể hiện trong thực tế là Thành phố đã thu hút được tập đoàn Intel của Mỹ, tập đoàn Nidec của Nhật đầu tư vào khu công nghệ cao của Thành phố vừa qua với vốn đăng ký đầu tư 500 – 600 triệu USD.

Thứ năm, Thành phố cũng đã rất thành công trong việc phát triển các hoạt động dịch vụ, và là trung tâm dịch vụ của cả nước và khu vực, nhất là các dịch vụ có thu ngoại tệ, những hoạt động dịch vụ kinh tế đối ngoại quan trọng, như du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động, dịch vụ vận tải quốc tế, dịch vụ tài chính quốc tế, bảo hiểm quốc tế, thông tin liên lạc quốc tế... Điều này thể hiện ở chỗ Thành phố đã tiếp đón hàng năm hàng triệu lượt khách du lịch nước ngoài đến tham quan, nghỉ dưỡng, họp hội và Thành phố cũng là nơi tổ chức cho khách du lịch quốc tế đến các địa phương khác trong cả nước, với đầu mối giao thông, vận tải hành khách và hàng hoá cho cả nước. Thành phố cũng phát triển dịch vụ tài chính quốc tế với các ngân hàng trong nước và nước ngoài có uy tín trong thanh toán, cho vay... Hầu như các công ty bảo hiểm của nước ngoài đang hoạt động ở Việt Nam đều có trụ sở chính ở Thành phố. Thành phố cũng là nơi hình thành sản phẩm dịch vụ chứng khoán đầu tiên ở Việt Nam và hiện đang thu hút các nhà đầu tư chứng khoán quốc tế đến thị trường Thành phố để đầu tư.

Thứ sáu, Thành phố cũng đã đạt được những thành tựu nhất định trong tạo những điều kiện thuận lợi cho phát triển, mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại trong việc tích cực, chủ động tiến hành cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật như đường xá, cầu cống, bến cảng, kho tàng, trụ sở, cơ quan, xí nghiệp, điện, nước, hệ thống thông tin, viễn thông... cho đến hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội như giáo dục, y tế, văn hoá, nghệ thuật... Trong đó, Thành phố chủ động xây dựng nguồn nhân lực phục vụ phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại, thông qua các chương trình như chương trình đào tạo, huấn luyện “1.000” giám đốc doanh nghiệp, chương trình đào tạo 300 tiến sỹ, thạc sỹ bằng ngân sách Thành phố...

## **1.2 Những mặt hạn chế**

Tuy đã được những thành tựu kể trên nhưng trong quá trình phát triển kinh tế đối ngoại Thành phố vẫn còn những hạn chế nhất định, thể hiện qua những điểm dưới đây:

*Một là*, những hạn chế do điều kiện kinh tế – xã hội Thành phố tác động làm cho các hoạt động kinh tế đối ngoại của Thành phố tăng trưởng không ổn định, đôi lúc, đôi nơi có dấu hiệu chững lại chẳng hạn như trong vài năm gần đây thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài giảm sút so với trước đây, cũng như vị trí đứng đầu trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong nhiều năm phải nhường lại cho các tỉnh thành khác như lúc thì Hà Nội, lúc thì Bình Dương, lúc thì Đồng Nai... Những hạn chế đó là tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố những năm gần đây tương đối thấp hơn trước và thấp hơn so với các tỉnh thành khác trong khu vực như Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu... Các cân đối vĩ mô trên địa bàn Thành phố còn chưa vững chắc, ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng kinh tế, chẳng hạn như tỷ lệ đầu

tư và tiết kiệm trên địa bàn còn thấp so với tiềm năng và thấp hơn so với bình quân cả nước . Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn Thành phố còn diễn ra chậm chạp, ngành dịch vụ phát triển chưa mạnh theo yêu cầu và lợi thế của Thành phố, ngành công nghiệp chủ yếu sản xuất sơ chế, gia công với quy mô nhỏ, công nghệ còn lạc hậu, còn phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu bên ngoài, còn thiếu nguồn nhân lực chuyên môn kỹ thuật và có trình độ quản lý công nghiệp giỏi.

*Hai là*, môi trường kinh doanh và đầu tư còn nhiều bất cập, chưa thông thoáng, chưa hấp dẫn các nhà kinh doanh, đầu tư lớn trong và ngoài nước, nhất là các tập đoàn kinh doanh quốc tế. Môi trường kinh doanh và đầu tư chưa tốt thể hiện ở những điểm sau: 1) hạ tầng cơ sở kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế và dân sinh, nhất là phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại. Hệ thống giao thông, vận tải, thông tin liên lạc, cấp điện, cấp nước, xử lý chất thải các loại, kho hàng... thường xuyên biểu hiện quá tải, nhất là vào các giờ cao điểm trong sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt dân cư; các công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật chậm triển khai, triển khai không đồng bộ, nhìn chung không có một tổng công trình sư cho xây dựng cơ sở hạ tầng của Thành phố trong thời gian qua; 2) cơ sở hạ tầng xã hội còn nhiều bất cập, các cơ sở giáo dục thiếu thốn, chương trình giáo dục và đào tạo lạc hậu, không đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng, hệ thống khám chữa bệnh quá tải, chất lượng khám chữa bệnh chưa ngang tầm khu vực, chưa thể thu hút bệnh nhân ở các nước trong khu vực đến Thành phố khám chữa bệnh, chưa thoả mãn nhu cầu khám chữa bệnh của dân cư Thành phố, nhất là cho các chuyên gia làm việc trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; sự phát triển khoa học – công nghệ của Thành phố còn chậm, trình độ còn thấp, chưa phát triển thị trường khoa học – công nghệ thật sự, sản phẩm khoa học – công nghệ còn chưa được thị trường chấp nhận nhiều...; 3) cơ chế quản lý hành chính còn nặng thủ tục, rườm rà, các văn bản chồng chéo, không nhất quán gây khó khăn cho các nhà kinh doanh, đầu tư trong nước và nước ngoài...; 4) giá đất quá cao do quá trình đô thị hoá làm cho giá đất tăng lên, đồng thời do cơ chế quản lý đất đai bất cập nên dẫn đến đầu cơ đất đai góp phần đẩy giá đất lên cao, gây khó khăn cho thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào Thành phố....

*Ba là*, chủ trương, chính sách kinh tế đối ngoại tuy có nhiều, nhưng chưa phù hợp để thúc đẩy các hoạt động kinh tế đối ngoại Thành phố phát triển, nhất là các chủ trương, chính sách phù hợp với các yêu cầu của hội nhập. Điều đó thể hiện ở chỗ mặc dù Thành phố đã triển khai nhiều chương trình chủ động hội nhập nhưng các chương trình này chưa có tác động làm chuyển biến mạnh những hoạt động kinh tế đối ngoại của Thành phố. Điều đó cũng do trình độ cán bộ quản lý các cấp của Thành phố còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu hội nhập, nhất là trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, sự am hiểu thị trường thế giới, am hiểu các luật và thông lệ quốc tế, kinh nghiệm hoạt động trên thị trường quốc tế còn yếu, trình độ đàm phán còn thấp và nhất là trình độ ngoại ngữ chưa bảo đảm làm việc với các đối tác nước ngoài một cách chủ động. Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý Thành phố, các doanh nhân Thành phố hiện nay có thừa cái “tâm”, thừa “dũng khí”, nhưng thiếu cái “tầm”. Trong hoạt động thực tiễn, nếu cán bộ mà chỉ có tâm mà thiếu tầm thì dễ dàng bị thất bại.

*Bốn là*, hoạt động thương mại quốc tế như xuất nhập khẩu, gia công xuất khẩu của Thành phố phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Kim ngạch xuất nhập khẩu của Thành phố không cao, và nếu không tính đến giá trị kim ngạch xuất khẩu dầu thô, thì Thành phố luôn ở trạng thái nhập siêu. Tất nhiên, trong quá trình công nghiệp hoá nhập siêu là không tránh khỏi. Nhưng nếu nhập siêu lâu dài sẽ dễ dẫn đến mất cân cân thanh toán, ảnh hưởng đến các cân đối vĩ mô của Thành phố.

Kim ngạch xuất khẩu của Thành phố tuy có gia tăng, nhưng gia tăng không ổn định và quy mô kim ngạch nhỏ bé. Cơ cấu hàng xuất khẩu còn nặng về hàng sơ chế, những hàng tinh chế, công nghệ cao chiếm tỷ trọng quá nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu của Thành phố. Xuất khẩu dịch vụ cũng chưa gia tăng, hiện nay mới chủ yếu là du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động và vận tải quốc tế, còn các dịch vụ khác như tài chính – tín dụng quốc tế, bảo hiểm, tư vấn, giáo dục, y tế ... chưa phát triển. Cơ cấu hàng nhập vẫn chưa hợp lý mặc dù hàng hoá nhập

khẩu chủ yếu là máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên vật liệu phục vụ sản xuất. Bởi vì, cơ cấu này thể hiện Thành phố chưa tận dụng được nguồn nguyên liệu sản xuất trong nước cho sản xuất mà phải phụ thuộc vào nguyên liệu nhập ngoại. Trong khi, vốn ngoại tệ có giới hạn cần phải tập trung nhập máy móc thiết bị phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thành phố, nâng cao năng suất lao động, trình độ công nghệ cho các ngành sản xuất của Thành phố. Nhưng trong cơ cấu nhập khẩu của Thành phố hiện nay, việc nhập máy móc, thiết bị chiếm tỷ trọng còn nhỏ bé so với nguyên, nhiên, vật liệu.

Năm là, đầu tư nước ngoài vào Thành phố vẫn còn nhiều bất cập. Trong thời gian qua, các dự án đầu tư nước ngoài vào Thành phố có quy mô vừa và nhỏ, trong đó quy mô nhỏ chiếm tỷ trọng lớn, chủ yếu đầu tư vào các ngành công nghiệp thâm dụng lao động như dệt, may, da, giày, cơ khí lắp ráp. Đầu tư nước ngoài vào các ngành thâm dụng vốn và công nghệ chưa nhiều, như các ngành công nghiệp cơ khí chế tạo máy, công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin, phần mềm, vật liệu mới, công nghệ sinh học, di truyền... Các nhà đầu tư lớn còn chưa biết nhiều đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, Thành phố chưa có tầm chiến lược trong quy hoạch, nhất là quy hoạch các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung, khu công nghệ cao chưa hợp lý, chưa đồng bộ với sự phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, cũng như xã hội. Chẳng hạn có nhiều khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung quy hoạch ở ngoại thành, nhưng vừa mới phát triển vài năm là bị nằm lọt thỏm vào nội thành do không tính đến và không quản lý nổi quá trình đô thị hoá nhanh, mất trật tự hiện nay của Thành phố (khu chế xuất Tân Thuận, Linh Trung, khu công nghiệp Tân Bình, Tân Tạo, khu Công nghệ cao Thủ Đức...), hoặc có khu quy hoạch xong mời nhà đầu tư đến đầu tư, tổ chức sản xuất, kinh doanh nhưng không có đường kết nối giữa trung tâm với khu, gây trở ngại cho sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (khu Công viên phần mềm Quang Trung). Ngoài ra, việc phát triển đầu tư gián tiếp nước ngoài ở Thành phố còn chưa tương xứng với tiềm năng của Thành phố. Thị trường tài chính – tín dụng của Thành phố còn chưa mở rộng cửa cho các nhà đầu tư nước ngoài, nhất là các tập đoàn tài chính lớn. Tỷ lệ đầu tư gián tiếp tư nhân ở Thành phố còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ, chỉ khoảng 1% trong tổng đầu tư nước ngoài. Ngoài ra, việc sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) trên địa bàn Thành phố cũng còn nhiều bất cập do khó khăn trong chính sách đền bù, giải toả, giải phóng mặt bằng, còn hiện tượng tham nhũng, bớt xén, rút ruột công trình, vừa gây mất lòng tin đến đối tác cho vay, vừa mất lòng tin của quần chúng, nhân dân.

Sáu là, các hoạt động dịch vụ có thu ngoại tệ khác như du lịch quốc tế, xuất khẩu lao động, vận tải quốc tế, tài chính – tín dụng quốc tế, thông tin, liên lạc quốc tế... vẫn phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế. Thật sự, trong thời gian qua Thành phố chưa có chiến lược phát triển các ngành dịch vụ này. Nhìn chung, Thành phố còn rất lúng túng trong việc xây dựng một chiến lược phát triển tổng thể kinh tế đối ngoại Thành phố trong tương lai, trên cơ sở tận dụng các lợi thế của Thành phố. Cứ nhìn sang đất nước Singapore nhỏ bé, diện tích chỉ bằng Thành phố với dân số chỉ bằng một nửa Thành phố xem họ làm du lịch như thế nào mà một năm thu nhập từ du lịch lên đến gần 10 tỷ USD, chưa kể các thu nhập khác từ các ngành liên quan đến hoạt động du lịch như các dịch vụ giải trí, mua sắm, học hành, khám chữa bệnh... mà về xây dựng chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại cho Thành phố. Có thể nói hiện nay, tất cả các hoạt động của Singapore đều trở thành hoạt động kinh tế đối ngoại, thu ngoại tệ cho đất nước họ, từ sản xuất, kinh doanh cho đến thương mại, du lịch, giáo dục, y tế, nghiên cứu khoa học – công nghệ...

## **2 CÁC GIẢI PHÁP NHẪM MỞ RỘNG KINH TẾ ĐỐI NGOẠI TRONG XU HƯỚNG HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Xuất phát từ quan niệm của Đảng: “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển”, quan điểm của Thành phố về mở rộng kinh tế đối ngoại trong xu thế hội nhập thể hiện ở những điểm sau:

### **2.1 Phát triển kinh tế Thành phố theo hướng mở cửa và chủ động hội nhập**

Việc phát triển kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng mở cửa đã được thừa nhận từ lâu ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, Thành phố cần kiên quyết và nhất quán hơn nữa trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế theo hướng mở cửa với các hoạt động kinh tế, nhất là hoạt động kinh tế đối ngoại, phù hợp với các yêu cầu của thông lệ quốc tế, mà cụ thể là các yêu cầu của WTO mà Việt Nam là thành viên. Điểm mới trong quan điểm này là Thành phố vừa phải theo kịp những thay đổi về pháp luật, chính sách của chính phủ, vừa phải nghiên cứu kỹ các cam kết là lộ trình thực hiện để xây dựng và thực thi các chính sách của riêng Thành phố phát triển kinh tế theo yêu cầu của WTO. Những gì hiện chưa đúng theo yêu cầu của thông lệ quốc tế và WTO thì Thành phố kiên quyết loại bỏ để chủ động hội nhập và hội nhập có hiệu quả.

## **2.2 Để chủ động hội nhập một cách có hiệu quả phải nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố, của các doanh nghiệp và của sản phẩm được sản xuất ở Thành phố**

Trong xu thế hội nhập hiện nay trên thế giới, các quốc gia đều phải đối mặt với sự cạnh tranh hốc liệt về ba phương diện: Quốc gia, doanh nghiệp và sản phẩm. Vì vậy, để hội nhập thành công Thành phố Hồ Chí Minh cũng phải nâng cao năng lực cạnh tranh của mình trên cả ba phương diện trên. Trên cơ sở quán triệt quan điểm nâng cao năng lực cạnh tranh, trước hết, chính quyền Thành phố phải cải thiện môi trường đầu tư của Thành phố bằng cách tập trung nguồn lực nâng cấp, xây dựng mới và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng, bao gồm cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng xã hội, phát triển một cách đầy đủ các ngành dịch vụ, nhất là các hoạt động dịch vụ cao cấp như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, thông tin, liên lạc, giáo dục, y tế; thực hiện cải cách hành chính, giảm chi phí quản lý và tạo sự gần gũi, thân thiện giữa chính quyền và nhà đầu tư.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh doanh nghiệp, Thành phố nên có chính sách ưu tiên mời chào các nhà đầu tư có năng lực cao, các tập đoàn kinh tế, các công ty xuyên quốc gia. Đã đến lúc lựa chọn các nhà đầu tư, chứ không nên nhận bừa bãi bất cứ nhà đầu tư nào như trong giai đoạn trước đây. Đồng thời chính quyền Thành phố cần tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư lớn như tạo quỹ đất xây dựng các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, thực hiện nghiêm minh các quy định pháp lý về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển thị trường vốn ở quy mô lớn, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao... Trong chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm, Thành phố cần đẩy mạnh việc tuyển chọn các ngành có lợi thế để tập trung nguồn lực phát triển, xây dựng các ngành kinh tế chủ lực của Thành phố có sức cạnh tranh ở các phạm vi quốc gia, khu vực và thế giới.

## **2.3 Chủ động vận dụng các thông lệ quốc tế vào các hoạt động kinh tế đối ngoại của Thành phố**

Các thông lệ quốc tế thường được các tổ chức kinh tế thương mại lớn trên thế giới như WTO, APEC, EU ... áp dụng để điều chỉnh các hành vi hoạt động của các nước thành viên dựa trên các nguyên tắc hoạt động như: Nguyên tắc tối huệ quốc; Nguyên tắc đối xử quốc gia; Nguyên tắc tiếp cận thị trường; và nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng. Nguyên tắc Tối huệ quốc (Most Favoured Nation – MFN) được xem là một thông lệ quan trọng trong quan hệ kinh tế quốc tế cả quan hệ song phương và quan hệ đa phương. Và đây cũng là nguyên tắc pháp lý quan trọng nhất của WTO. Thông thường MFN được áp dụng trong các hiệp định thương mại song phương. Khi MFN được áp dụng trong hiệp định thương mại đa phương WTO thì đồng nghĩa với nguyên tắc bình đẳng và không phân biệt đối xử, bởi vì tất cả các quốc gia đều dành cho nhau quy chế đối xử ưu đãi. Nguyên tắc MFN được WTO áp dụng một cách không điều kiện. Việt Nam trở thành thành viên của WTO thì mặc nhiên Việt Nam được hưởng quy chế MFN của tất cả các thành viên khác và phải cho tất cả các thành viên này hưởng MFN của Việt Nam.

Nguyên tắc Đãi ngộ quốc gia (National Treatment – NT) cũng được xem là thông lệ quốc tế quan trọng. Là nguyên tắc tạo ra môi trường bình đẳng giữa các nhà kinh doanh trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực thương mại, dịch vụ và đầu tư. Chẳng hạn như hàng nhập khẩu

không phải chịu mức thuế, lệ phí, thủ tục kinh doanh và bị áp đặt những tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn thực phẩm so với hàng hoá sản xuất nội địa. Nguyên tắc này lần đầu tiên được Việt Nam chấp thuận áp dụng trong hiệp định thương mại Việt – Mỹ.

Nguyên tắc tiếp cận thị trường (Market Access) được hiểu là việc mở cửa thị trường hàng hoá, dịch vụ và đầu tư cho các quốc gia khác trong khối. Nguyên tắc tiếp cận thị trường thể hiện nguyên tắc tự do hoá thương mại và thường được các tổ chức kinh tế thương mại lớn trên thế giới như WTO, APEC, EU... áp dụng và là xu hướng chủ yếu của hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Nguyên tắc cạnh tranh công bằng (Fair competition) cũng là một thông lệ quốc tế quan trọng thể hiện sự tự do cạnh tranh dựa trên những điều kiện bình đẳng như nhau. Trong khuôn khổ quan hệ kinh tế quốc tế, nguyên tắc này giúp các quốc gia đang phát triển có điều kiện tham gia quá trình thương mại quốc tế một cách bình đẳng, có thể khởi kiện các quốc gia phát triển nếu các quốc gia này có những hành xử có tính chất phân biệt đối xử đối với các hàng hoá, dịch vụ của các nước đang phát triển.

Trong xu thế hội nhập, Việt Nam đã là thành viên chính thức của APEC, ASEAN, ASEM và WTO nên Việt Nam đã từng bước áp dụng những nguyên tắc trên trong điều chỉnh cơ chế quản lý, hệ thống pháp luật, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý và tuyên truyền, phổ biến các nguyên tắc đó cho mọi người dân được thông hiểu. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn còn phải làm nhiều hơn nữa để hội nhập đầy đủ chẳng hạn như phải mở cửa hơn nữa các thị trường cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, hạn chế đến mức thấp nhất sự độc quyền của các công ty nhà nước trong các lĩnh vực dịch vụ, thương mại, đầu tư; xoá bỏ hoàn toàn cơ chế phân biệt đối xử với tất cả các hàng hoá và dịch vụ, đối với tất cả các thành phần kinh tế, khu vực kinh tế.... Trên tinh thần đó, là một Thành phố năng động, Thành phố Hồ Chí Minh phải luôn đi đầu vận dụng các nguyên tắc thông lệ quốc tế trong xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý kinh tế, quản lý nhà nước nhằm điều chỉnh các hành vi của các chủ thể kinh tế, các cơ quan công quyền trên địa bàn Thành phố hoạt động theo thông lệ quốc tế để Thành phố chủ động hội nhập. Chẳng hạn như vấn đề quản lý hành chính cần phải minh bạch, công khai, dễ tiếp cận hơn, chính quyền cần phải thay thế các biện pháp quản lý hành chính trực tiếp sang các biện pháp quản lý gián tiếp, tăng cường áp dụng các công cụ công nghệ thông tin trong quản lý, phát triển thị trường tài chính quốc tế của Thành phố....

#### **2.4 Cần phải tăng cường khai thác mạnh mẽ nguồn lực bên ngoài đi đôi với phát triển nội lực để tạo năng lực phát triển kinh tế đối ngoại bền vững cho Thành phố**

Hội nhập kinh tế quốc tế sẽ tạo điều kiện cho phép Thành phố thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhiều hơn, cả đầu tư trực tiếp và gián tiếp từ nước ngoài cũng như đầu tư từ các địa phương khác vào Thành phố, bởi vì, các nhà đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn Thành phố sẽ có nhiều thuận lợi hơn, thị trường cũng lớn hơn, các chi phí đầu tư sẽ thấp hơn, sự tự chủ sản xuất kinh doanh sẽ cao hơn. Do đó, Thành phố cần tận dụng cơ hội của hội nhập kinh tế quốc tế để thu hút thêm nhiều nhà đầu tư trực tiếp cũng như gián tiếp nước ngoài. Ở đây, cần chú ý tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư lớn có uy tín, năng lực kể cả trong đầu tư trực tiếp cũng như đầu tư gián tiếp. Nhất là cần đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư lớn từ các quốc gia có nền kinh tế mạnh như Mỹ, Nhật Bản và EU, đây là những quốc gia có công nghệ nguồn, có vốn tài chính lớn, có kinh nghiệm dày dặn trong quản lý sản xuất kinh doanh quốc tế. Vừa rồi với việc tập đoàn Intel của Mỹ được cấp phép đầu tư vào khu công nghệ cao của Thành phố đã thể hiện quyết tâm thực hiện quan điểm này.

Tuy nhiên, trong quá trình phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại của Thành phố trong xu thế hội nhập cũng phải cân coi trọng các nguồn lực bên trong của Thành phố và của Việt Nam, nhất là phát huy nội lực của Thành phố Hồ Chí Minh. Chính quyền Thành phố cần có chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp của Thành phố trong các lĩnh vực như giúp đỡ xúc tiến thương mại, hỗ trợ thành lập các hiệp hội ngành nghề, hỗ trợ thủ tục giải phóng mặt bằng cho xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh;... Ở đây, cần chú ý đến các biện pháp hỗ trợ phù hợp

với các quy định của quốc tế, phù hợp với yêu cầu của các nguyên tắc ứng xử trong quan hệ kinh tế quốc tế để tránh việc trả đũa của các đối tác nước ngoài.

Nội lực của Thành phố còn được xác định đó là yếu tố con người bao gồm: Đội ngũ doanh nhân biết cách tổ chức sản xuất kinh doanh trong các doanh nghiệp, đội ngũ người lao động có trình độ kỹ năng lao động cao, có kỷ luật lao động tốt và đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có tâm huyết, ý chí, tài năng và đạo đức tốt. Kinh nghiệm của các nước như Nhật, Singapore... đã chỉ rõ rằng nếu có lực lượng lao động và cán bộ quản lý tốt thì sẽ phát triển tốt mặc dù có nghèo tài nguyên đi nữa. Nói chung, Thành phố phải xem nguồn nội lực chính để có thể hấp thu tốt nguồn ngoại lực chính là con người. Chỉ có một đội ngũ con người sẵn sàng và có năng lực biến thời cơ thành hiện thực mới có thể đưa Thành phố hội nhập một cách chủ động và thành công.

## **2.5 Tích cực hoàn thiện môi trường kinh doanh, đầu tư, phát huy lợi thế của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển mở rộng các hoạt động kinh tế đối ngoại trong xu hướng hội nhập kinh tế quốc tế**

Môi trường kinh doanh, đầu tư bao gồm nhiều yếu tố khác nhau, trong đó cần chú ý các nhân tố sau:

*Thứ nhất, tích cực đẩy mạnh cải thiện môi trường pháp lý, quản lý hành chính cho kinh doanh, đầu tư ở Thành phố.* Đây là yếu tố quan trọng mà hiện nay các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài còn phàn nàn, kêu ca. Để tạo điều kiện tốt hơn cho hoạt động của các doanh nghiệp và dân cư Thành phố thích nghi với những yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế, Thành phố cần thống nhất quan điểm tích cực đẩy mạnh việc rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các văn bản pháp quy và chính sách của Thành phố phù hợp với luật và thông lệ quốc tế, cụ thể là:

-Rà soát lại toàn bộ các văn bản pháp quy của Thành phố liên quan đến hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư, sở hữu trí tuệ để loại bỏ các văn bản không tương thích với các cam kết mà Chính phủ đã thoả thuận với các tổ chức kinh tế – thương mại quốc tế và phù hợp với các thông lệ quốc tế. Trên tinh thần đó, Thành phố cần nhanh chóng xoá bỏ các văn bản cũ trái với các văn bản mới đã ban hành, nhanh chóng cụ thể hoá các văn bản của Chính phủ, giảm sự không rõ ràng trong soạn thảo các văn bản pháp lý tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý o ép, gây khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp. Trong đó, cần tập trung rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện các văn bản, chính sách ưu đãi hoạt động xuất khẩu trên tinh thần loại bỏ các chính sách ưu đãi đi ngược với yêu cầu tự do hoá thương mại như yêu cầu các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài vào khu chế xuất phải đảm bảo tỷ lệ xuất khẩu và tỷ lệ nội địa hoá, bởi vì đây là yêu cầu ngược với tự do hoá thương mại. Trong chính sách thuế không nên tiếp tục ưu đãi về thuế suất, như chế độ miễn giảm thuế suất khi thu hút đầu tư trong và ngoài nước hiện nay (đã có công trình nghiên cứu về chế độ ưu đãi thuế dẫn đến những thiệt hại cho quốc gia vì chi phí cơ hội của miễn giảm thuế quá cao) mà thay vào đó là các chính sách ưu đãi về cho thuê đất như chọn vị trí đất thuận lợi cho nhà đầu tư, tạo điều kiện giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội thuận lợi cho nhà đầu tư, kinh doanh như hệ thống giao thông, thông tin thuận lợi với giá rẻ, tạo điều kiện thuận lợi trong cung cấp nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư; hỗ trợ tư vấn pháp lý, hỗ trợ nghiên cứu triển khai, ứng dụng ....

-Thành phố cần đẩy mạnh hơn nữa công tác quản lý hành chính nhà nước theo hướng chính quyền điện tử. Muốn thế cần xây dựng bộ tiêu chuẩn về hệ thống quản lý hành chính trên cơ sở ứng dụng hệ thống thông tin quản lý. Trên tinh thần đó, Thành phố cần thống nhất các văn bản, thủ tục và tôn trọng các thủ tục hành chính đã quy định. Từ đó, Thành phố cần tích cực đào tạo cán bộ quản lý hành chính, quản lý nhà nước vừa có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ công nghệ thông tin, am hiểu pháp luật quốc tế, trình độ ngoại ngữ giỏi và có đạo đức công chức, tinh thần trách nhiệm cao, luôn nghĩ đến lợi ích của Thành phố hơn lợi ích cá nhân mình. Ngoài các chương trình đào tạo cán bộ mà Thành phố đang thực hiện, Thành phố cần

tích cực xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, huấn luyện mới theo hướng tăng cường huấn luyện các kỹ năng và kiến thức hội nhập. Mạnh dạn trong tuyển chọn cán bộ trẻ, có trình độ ngoại ngữ cử đi đào tạo, huấn luyện ở những thành phố của các nước có trình độ phát triển kinh tế cao, có trình độ và kinh nghiệm quản lý nhà nước, quản lý đô thị tốt, có sự tương đồng về văn hoá và điều kiện lịch sử trong quá trình phát triển kinh tế như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thẩm Quyển của Trung Quốc; Tokyo, Osaka của Nhật Bản, Singapore....

*Thứ hai, cần tăng cường cải thiện, nâng cấp và xây dựng mới hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội.* Đây là những yếu tố tác động không kém phần quan trọng đến môi trường kinh doanh và đầu tư so với môi trường pháp lý, hành chính. Hiện nay, các nhà kinh doanh và đầu tư lớn trên thế giới thường quan tâm đến những yếu tố này khi quyết định lựa chọn địa điểm kinh doanh và đầu tư. Trung Quốc, trong quá trình cải cách, đổi mới đã tập trung xây dựng hệ thống cơ sở vật chất của mình và nhờ đó mà đã trở thành nước đứng đầu trên thế giới về các hoạt động kinh tế đối ngoại hiện nay như đứng đầu trong thu hút đầu tư quốc tế, trong thương mại quốc tế vượt qua cả Mỹ, Nhật trong các lĩnh vực này. Có lẽ Thành phố cũng nhận biết điều này, nhưng có thể nói lực bất tòng tâm. Ở đây chúng tôi không đề ra các biện pháp hay giải pháp nào, bởi vì hiện nay ở Thành phố các chương trình xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội rất nhiều, có thể nói, Thành phố đang là một đại công trình xây dựng. Tuy nhiên, ở đây, chúng tôi chỉ nêu lên quan điểm có tính giải pháp là trong thời gian qua sự quan tâm đầu tư công sức của lãnh đạo các cấp cho đại công trình này là chưa tương xứng, kể cả về mặt chính sách chế độ (về chính sách tài chính cho công trình, chính sách giải phóng mặt bằng, thủ tục hành chính, chế độ quản lý thống nhất, đồng bộ giữa các sở ban ngành chuyên môn trong triển khai các công trình...). Có thể nói, Thành phố chưa có một tổng công trình sư đủ trình độ, đủ tầm nhìn, đủ dũng khí để chỉ huy đại công trình này. Vì vậy, trong thời gian tới Thành phố phải sáng suốt chọn cho được một vị tổng công trình sư hội đủ các tiêu chuẩn trên và mạnh dạn giao toàn quyền quyết định trong chỉ huy phối hợp cho vị tổng công trình sư này. Trên tinh thần đó, Thành phố cần tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát hoạt động của vị tổng công trình sư này để kịp thời hỗ trợ, tạo điều thuận lợi, cũng như chấn chỉnh những hạn chế phát sinh. Có như vậy, các chương trình phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội của Thành phố mới được thực hiện một cách nhanh chóng, hoàn chỉnh nhằm khôi phục lòng tin của nhà kinh doanh, đầu tư vào sự phát triển cơ sở hạ tầng của Thành phố.

### **3. Kiến nghị đề xuất đối với Chính phủ**

Trên tinh thần các quan điểm trên, chúng tôi mạnh dạn đề xuất với Chính phủ nên đẩy mạnh việc giao quyền hơn nữa cho Thành phố để Thành phố chủ động xây dựng các chính sách phù hợp với điều kiện hội nhập, cụ thể:

- Giao cho Thành phố được thực hiện cơ chế của một “Thành phố mở” theo mô hình của một đặc khu kinh tế tự do. Được thực hiện quy chế của khu vực mậu dịch, đầu tư tự do để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào Thành phố nhằm phát triển Thành phố thành một trung tâm dịch vụ, công nghiệp hiện đại của cả khu vực Đông Nam Á.

-Phân cấp cho Chính quyền Thành phố được cấp phép đầu tư không giới hạn về quy mô vốn (hiện nay chỉ phân cấp cấp phép cho các dự án có quy mô vốn đến 40 triệu USD) nên chỉ giới hạn về tính chất của dự án, chẳng hạn đối với các dự án đầu tư vào các ngành nghề được xem là “nhạy cảm”. Có như vậy, Thành phố mới chủ động trong thu hút các nhà đầu tư lớn, công nghệ cao với quy mô vốn đầu tư của dự án lên đến hàng trăm triệu USD, thậm chí hàng tỷ USD như dự án của tập đoàn Intel (Mỹ) vừa rồi, hay sắp tới là dự án của các tập đoàn đa quốc gia khác. Bởi vì, hiện nay xu hướng của các nhà đầu tư lớn là muốn đầu tư vào Thành phố ở tất cả các ngành từ công nghệ cao, cho đến các ngành dịch vụ cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm.

**Kết luận:**



Trong xu thế hội nhập quốc tế Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định quan điểm tiếp tiếp tục đẩy mạnh phát triển các hoạt động kinh tế đối ngoại của mình để chủ động hội nhập một cách có hiệu quả nhất. Trong quá trình chủ động hội nhập, Thành phố sẽ phải tận dụng mọi lợi thế do hội nhập tạo ra để đẩy mạnh các hoạt động thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế và các hoạt động kinh tế đối ngoại khác. Trong quá trình đó, Thành phố cũng cần phải hạn chế đến mức thấp nhất các thách thức mà hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra, nâng cao năng lực cạnh tranh của Thành phố trên các lĩnh vực hoạt động kinh tế đối ngoại, tập trung phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, tập trung thực hiện các chương trình thích nghi, cần đổi mới môi trường kinh doanh, đầu tư theo hướng đẩy mạnh cải cách hành chính, pháp lý, tăng cường sự hợp tác và hỗ trợ giữa chính quyền và doanh nghiệp, nhất là hỗ trợ các doanh nghiệp hoạt động kinh tế đối ngoại.

Trong xu thế hội nhập Thành phố cũng cần tạo thế chủ động, tự tin hội nhập cho tất cả các tầng lớp dân cư và các giới doanh nhân bằng cách tích cực thực hiện các chương trình tuyên truyền hội nhập, tạo sự thích ứng hội nhập của các quan chức chính quyền các cấp, tạo những quy tắc ứng xử phù hợp thông lệ quốc tế trong các hoạt động của đời sống kinh tế – xã hội.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quốc hội nước CHXHVN (1996), *Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội.
2. Nguyễn Chơn Trung (2001), *Vấn đề vận dụng học thuyết Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa tư bản nhà nước trong phát triển kinh tế xã hội ở TP. Hồ chí minh hiện nay*, NXB Trẻ, Tp.HCM.
3. Viện Kinh tế TP HCM (2005), *Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh 30 năm xây dựng và phát triển (1975 – 2005)*, Tp.HCM.
4. Trương Quang Thông (2007), *Vị thế cạnh tranh của các ngân hàng thương mại cổ phần thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*, đề tài NCKH cấp cơ sở – Khoa Kinh tế – ĐHQG TP.HCM.
5. TS. Ngô Thị Ngọc Huyền, *Định hướng phát triển ngoại thương trên địa bàn TP.HCM đến năm 2010*, NXBTK, HN.